| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN SÌN HỒ**<br>**TỈNH LAI CHÂU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày 18 tháng 4 năm 2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đoàn Hằng Hải

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Vàng A Măng và Bà Lò Thị Yến

*Thư ký phiên tòa*: Ông Hờ A Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tham gia phiên tòa:* Bà Phùng Văn Chử - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo: **Quàng Văn P**; sinh năm: 1990, tại: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản PH, xã NH, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kháng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Quàng Văn L (đã chết) và bà Lò Thị Đ (sinh năm 1970); có vợ là Quàng Thị N (sinh năm 1990) và 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo chưa bị xử lý hành chính, chưa bị Tòa án xét xử lần nào; bị tạm giữ từ ngày 26/5/2022 đến ngày 04/6/2022 và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/6/2022; ngày 21/10/2022 bị cáo vi phạm lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị Công an tỉnh Điện Biên tạm giam vào ngày 22/10/2022; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị Nga, là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước, tỉnh Lai Châu; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Quàng Thị N; sinh năm 1990; bản Pá Hăn, xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do bản thân là người nghiện chất ma túy, khoảng 11 giờ ngày 26/5/2022, bị cáo Quàng Văn P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28H1-456.17 (thuộc sở hữu của Quàng Thị N, sinh năm 1990 - vợ P) đi từ nhà ở bản Pá Hăn, xã Nậm Hăn đến bản Nậm Lốt, xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ, mục đích tìm mua Heroine sử dụng. Khi đến bản Nậm Lốt, P gặp một người đàn ông dân tộc Dao giới thiệu tên là Chính ở huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Qua nói chuyện, P mua của Chính 02 cục Heroine và 01 viên hồng phiến giá 1.200.000 đồng. P cho số ma túy mua được vào trong 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy rồi cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc, mục đích mang về sử dụng. Hồi 12 giờ 30 phút ngày 26/5/2022, khi Quàng Văn P đi đến bản Nậm Kha, xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ thì bị Cơ quan Công an huyện Sìn Hồ bắt quả tang, vật chứng thu giữ của P là 02 cục Heroine và 01 viên hồng phiến đựng trong trong 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy.

Tại bản Kết luận giám định số 13 ngày 26/5/2022 của người giám định theo vụ việc kết luận: số chất bột màu trắng và viên nén màu hồng, thu giữ của Quàng Văn P có khối lượng là: số chất bột màu trắng có tổng khối lượng 0,65 gam; 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,08 gam. Tại bản Kết luận giám định số 441 ngày 30/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine; 01 mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSSH ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ đã truy tố bị cáo Quàng Văn P về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ đã truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: tuyên bố bị cáo

Quàng Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; xử phạt bị cáo Quàng Văn P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 11 năm tù tại bản án số: 13/2023/HS-ST ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: đối với số ma túy thu giữ của Quàng Văn P, Cơ quan điều tra đã trích 0,19 gam (trong tổng số 0,65 gam) Heroine và gửi toàn bộ 0,08 gam Methamphetamine giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý; Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28H1- 456.17, Quàng Văn P sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy sử dụng. Quá trình điều tra xác định, khi sử dụng xe mô tô P không hỏi Quàng Thị N và N không biết việc P đi mua ma túy. Nguồn gốc chiếc xe mô tô do chị N mua bằng tiền của cá nhân, không phải tiền chung của hai vợ chồng. Căn cứ đơn đề nghị của người có quyền lợi liên quan, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, ngày 19/7/2022 Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Quàng Thị N là chủ sở hữu hợp pháp. Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 0,46 gam Heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy được bị cáo sử dụng để cất giấu trái phép chất ma túy đã thu giữ của Quàng Văn P. Những vật chứng này hiện nay không có giá trị, không sử dụng được, nên bị tịch thu và tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quan điểm của người bào chữa: Tại bản luận cứ bào chữa ghi ngày 18/4/2023 người bào chữa cho bị cáo là bà Nguyễn Thị Nga đã trình bày: bản thân bị cáo từ nhỏ không được đi học dẫn đến không biết chữ, hiểu biết pháp luật cũng như các vấn đề xã hội có phần hạn chế; khi bị bắt và trong quá trình điều tra, truy tố vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; các con bị cáo đều còn nhỏ, bị cáo là người lao động chính trong gia đình; bị cáo đã rất ân hận và thắm thía về hành vi vi phạm pháp luật của mình, những mong chuộc lại lối lầm để sớm có thể trở về với gia đình và xã hội. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt; áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo:

Những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo, với mức độ nghiêm trọng, nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Quan điểm của người bào chữa về việc tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo, nên được chấp nhận; đối với đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa tương xứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, chưa phục vụ tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, nên đề nghị này không được chấp nhận.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào buổi trưa ngày 26/5/2022 tại bản Nậm Lốt, xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Quàng Văn P đã thực hiện hành vi mua trái phép

02 cục Heroine có tổng khối lượng 0,65gam và 01 viên Methamphetamine có khối lượng 0,08 gam, mục đích để sử dụng. Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 26/5/2022, tại bản Nậm Kha, xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ, Công an huyện Sìn Hồ bắt quả tang đối với Quàng Văn P về hành vi tàng trữ trái phép 0,65 gam Heroine và 0,08 gam Methamphetamine. Căn cứ quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, Quàng Văn P phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng của 02 chất ma túy là: 0,65 + 0,08 = 0,73 gam, thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Quàng Văn P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, bị cáo đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Vì không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, bị cáo đã nghiện chất ma túy, nên đã cố ý thực hiện hành phạm tội. Cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội; đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Trong thời gian bị cáo được tại ngoại và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Vào hồi 23 giờ 50 phút, ngày 21/10/2022 bị cáo bị Tổ công tác Công an huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên bắt quả tang về hành vi mua cất giấu trái phép 16,41 gam Heroine và 4,46 gam Methamphetamine (tổng khối lượng của 02 chất ma túy là 20,87 gam) với mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Tại bản án số: 13/2023/HS-ST ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Bị cáo đã bị tuyên bố phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và bị xử phạt 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 22/10/2022). Do vậy, khi quyết định hình phạt, cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt chung mà bị cáo phải thi hành.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không được đi học, không biết chữ, nhận thức xã hội, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Nên bị cáo được

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập định ổn định; hoàn cảnh kinh tế của gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của Quàng Văn P, Cơ quan điều tra đã trích 0,19 gam (trong tổng số 0,65 gam) Heroine và gửi toàn bộ 0,08 gam Methamphetamine giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý; Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28H1- 456.17, Quàng Văn P sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy sử dụng. Quá trình điều tra xác định, khi sử dụng xe mô tô P không hỏi Quàng Thị N và N không biết việc P đi mua ma túy. Nguồn gốc chiếc xe mô tô do chị N mua bằng tiền của cá nhân, không phải tiền chung của hai vợ chồng. Căn cứ đơn đề nghị của người có quyền lợi liên quan, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, ngày 19/7/2022 Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Quàng Thị N là chủ sở hữu hợp pháp. Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 0,46 gam Heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy được bị cáo sử dụng để cất giấu trái phép chất ma túy đã thu giữ của Quàng Văn P. Những vật chứng này hiện nay không có giá trị, không sử dụng được, nên bị tịch thu và tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa bị cáo xin được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm. Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[9] Về nguồn gốc ma túy:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Quàng Văn P. Quá trình điều tra xác minh tại bản Huổi Lóng, xã Huổi Só, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên có một người tên là Phàn Minh Chính, sinh năm 1991 có đặc điểm giống với người bán ma túy mà P mô tả. Tuy nhiên Chính không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan điều tra không triệu tập được để đấu tranh làm rõ hành vi của Chính. Do thời hạn điều tra đã hết, Cơ quan điều tra ra quyết định tách hành vi liên quan đến Phàn Minh Chính để điều tra xác minh trong một vụ việc khác.

Đối với Quàng Thị Nhềnh là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28H1- 456.17. Quá trình điều tra xác định, N không biết việc P sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy sử dụng. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Quàng Thị N là đúng quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, các Điều 135, 136, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: bị cáo Quàng Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Quàng Văn P 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù.

Áp dụng Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 11 năm tù tại bản án số: 13/2023/HS-ST ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Hình phạt chung của hai bản án mà bị cáo phải thi hành là 12 năm 06 tháng (mười hai năm sáu tháng) tù. Được trừ 09 ngày bị cáo bị tạm giữ về tội này và 05 tháng 26 ngày là thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước. Bị cáo còn phải thi hành là 11 năm 11 tháng 25 ngày (mười một năm mười một tháng hai mươi lăm ngày) tù. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án (ngày 18/4/2023).

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 0,46 gam Heroine và 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy.

5. Án phí sơ thẩm: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18 tháng 4 năm 2023); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Hằng Hải**